TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn

2. Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Dương Văn Đ (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – trụ sở giao dịch huyện Thới Bình (viết tắc: VBSP, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24- 01-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cải nhau, do chung sống không hạnh phúc nên ông bà đã ly thân 02 năm nay, bà L xét thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Đ được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có ba người con chung là Dương Thị Bích H, sinh ngày 26-4-1996, Dương Chí T, sinh ngày 01-01-1999 và Dương Hằng N, sinh

ngày 01-7-2003, cháu H và cháu T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Nợ ngân hàng VBSP số tiền 10.200.000 đồng, bà yêu cầu bà với ông Đ mỗi người thanh toán ½ nợ cho ngân hàng.

Ông Dương Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà L nói trên, ông thống nhất ly hôn với bà L; về con chung ông chấp nhận giao cháu N cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, còn cháu H và cháu T đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung: Không có nợ chung: Nợ ngân hàng VBSP số tiền 10.200.000 đồng, ông thống nhất ông với bà L mỗi người thanh toán ½ nợ cho ngân hàng.

Tòa án có tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho ngân hàng VBSP nhưng ngân hàng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc bà L yêu cầu ly hôn với anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ông Đ và VBSP được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai ông Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn VBSP vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Bà L và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N được ông Đ chấp nhận, còn cháu N có nguyện vọng sống cùng với bà L nên giao cháu N cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được quyền cản trở. Đối với cháu H và cháu N đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: Ngân hàng VBSP không có yêu cầu độc lập tại vụ án nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bà L đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn Đ và ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – trụ sở giao dịch huyện Thới Bình.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn Đ là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cháu Dương Hằng N, sinh ngày 01-7-2003 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 25-01-2019 bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005917 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đ và ngân hàng VBSP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn